**Tiết 101,102 THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**( Thành phần biệt lập trong câu)**

**I. MỤC TIÊU**

**1**. **Năng lực**

 - Nhận biết được đặc điểm và chức năng của thành phần biệt lập trong câu

- Vận dụng thành phần biệt lập khi tạo lập đoạn văn, văn bản.

**2. Phẩm chất**

- Biết giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

- HS có ý thức vận dụng bài học vào giao tiếp, tạo lập văn bản.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Phiếu học tập, bài trình bày của HS, bảng phụ.

**2. Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, ....

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản  phẩm** |
|  |  |
| **KHỞI ĐỘNG** | |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ**  **Yêu cầu:** Quan sát các từ ngữ in đậm trong các câu sau và cho biết: Các từ in đậm trong những câu đó có chức năng gì trong câu hoặc thể hiện cách đánh giá, tình cảm, cảm xúc gì của người nói?  (1) **Dường như** vật duy nhất vẫn bình tĩnh, phớt lờ mọi biến động xung quanh là chiếc kim đồng hồ.  (Nguyễn Minh Khuê, *Những ngôi sao xa xôi*)  (2) **Trời ơi,** chỉ còn có năm phút!  (Nguyễn Thành Long, *Lặng lẽ Sa Pa*)  (3) Lúc đi, đứa con gái đầu lòng của anh - **và cũng là đứa con duy nhất của anh**, chưa đầy 1 tuổi.  Nguyễn Quang Sáng, *Chiếc lược ngà)*  (4) Đây rồi – đứa trẻ nói, và em  gọi to – **Mẹ ơi**!  (Guy-đơ Mô-pát-xăng, *Bố của Xi-mông)*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ, thực hiện yêu cầu.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  **GV kết nối, dẫn vào bài mới:** *Mỗi câu nói chúng ta nói ra không chỉ truyền đạt đến người đọc thông tin về sự việc, hiện tượng,..mà còn bộc lộ cả thái độ, cách đánh giá, tình cảm, cảm xúc của chúng ta về sự việc, hiện tượng đó hoặc đảm nhiệm một số chức năng khác trong câu. Các từ ngữ in đậm thuộc các câu trên được gọi là thành phần biệt lập. Vậy thành phần biệt lập là gì? Thành phần biệt lập có chức năng gì trong câu? Để trả lời được những câu hỏi đó, cô trò chúng ta sẽ cùng nhau đi tìm hiểu bài thực hành Tiếng Việt ngày hôm nay.* | **(1) *Dường như:*** thể hiện ý đánh giá không chắc chắn về sự việc được nói tới.  **(2)** ***Trời ơi:*** bộc lộ thái độ tiếc nuối của anh thanh niên vì thời gian trôi qua nhanh.  **(3)** **và cũng là đứa con duy nhất của anh:** bổ sung, làm rõ hơn chi tiết “đứa con gái đầu lòng của anh”.  **(4)** **Mẹ ơi**! Dùng để gọi – đáp (Xi-mông gọi mẹ) |

|  |  |
| --- | --- |
| **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
| **\*Tìm hiểu về đặc điểm và chức năng của thành phần biệt lập trong câu**  **NV1: Tìm hiểu ví dụ**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  **\*HS thảo luận cặp đôi”**  **Đọc các ví dụ sau và trả lời câu hỏi bên dưới:**  (1) *Bên dưới con thác* ***(và đây là cảnh tượng đáng kinh ngạc hơn cả)****, là một trong những đường ống thủy tinh kếch xù từ đâu đó trên trần rủ xuống vục vào lòng sông.*  (Rô-a-đan, *Xưởng Sô-cô-la)*  (2) *Hai bà cháu chợt nhận ra cô Gió, bà tươi tỉnh hẳn lên:*  ***- Đào ơi,*** *có gió rồi, con nghỉ tay đi. Ôi, cô Gió thật là tốt quá! Bà cứ tỉnh cả người.*  (Xuân Quỳnh, *Cô Gió mất tên)*  (3) **Ôi**, cô Gió thật là tốt quá!  (Xuân Quỳnh, *Cô Gió mất tên)*  (4) Tàu Nau-ti-lơtx **dường như** đứng yên một chỗ vì xung quanh chẳng thấy một điểm nào động đậy.  (Giuyn Véc-nơ, *Hai vạn dặm dưới biển)*  **\*Câu hỏi:**  **-** *Xác định chức năng của những thành phần được in đậm trong ví dụ trên.*  *- Những thành phần nêu trên có ảnh hưởng đến nghĩa sự việc được trình bày ở trong câu không? Vì sao?*  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  HS suy nghĩ, thảo luận theo cặp.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**:  - Đại diện 1 – 2 cặp trả lời miệng, trình bày kết quả.  - Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4. Đánh giá, kết luận**   GV nhận xét, chuẩn kiến thức về cách trích dẫn.  **NV2: Kết luận**  **HĐ cá nhân**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  Từ các ví dụ trên, kết hợp với phần *Tri thức Ngữ văn* (sgk, tr.45, 46) và trả lời câu hỏi: *Thành phần biệt lập là gì? Thành phần biệt lập gồm những loại nào? Nêu đặc điểm và chức năng của từng loại đó.*  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**:  Gv mời 1-2 HS trả lời câu hỏi.  Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4. Đánh giá, kết luận**  GV nhận xét, chuẩn kiến thức. | **I. Tri thức tiếng Việt về thành phần biệt lập trong câu**  **1. Xét ví dụ: Đọc ví dụ và trả lời câu hỏi**  (1) Phần in đậm ***(và đây là cảnh tượng đáng kinh ngạc hơn cả)*** là, được dùng để bổ sung thông tin cho khung cảnh “bên dưới con thác” (thành phần phụ chú  (2) Phần in đậm ***- Đào ơi*** được dùng để hô gọi, nhằm bắt đầu cuộc thoại. (thành phần gọi đáp)  (3) Phần in đậm **Ôi** biểu lộ cảm xúc của người nói đối với sự việc được nói đến trong câu. (thành phần cảm thán)  (4) Phần in đậm **dường như** biểu thị ý phóng đoán một cách dè dặt, dựa trên những gì người nói trực tiếp cảm nhận (thành phần tình thái)  => Những thành phần nêu trên không làm ảnh hưởng đến nghĩa sự việc của câu vì nó chỉ có chức năng bổ sung thông tin, hô gọi hoặc thể hiện tình cảm, cảm xúc của người nói đối với sự việc được nói đến trong câu.  => Các thành phần phụ chú, thành phần gọi – đáp, thành phần cảm thán, thành phần tình thái đều là thành phần biệt lập trong câu.  **2. Kết luận**  **a. Khái niệm**  Thành phần biệt lập là thành phần có tính độc lập với nòng cốt câu.  **b. Các loại thành phần biệt lập**  - *Thành phần phụ chú:*được dùng để bổ sung một số chi tiết cho nội dung chính của câu, thường được tách biệt bằng dấu gạch ngang, dấu phẩy, dấu ngoặc đơn hoặc dấu hai chấm.  - *Thành phần gọi – đáp:* được dùng để gọi đáp, tạo lập hoặc duy trì quan hệ giao tiếp.  ­- *Thành phần cảm thán:* được dùng để diễn tả cảm xúc của người nói.  *- Thành phần tình thái:* được dùng để diễn tả thái độ, cách đánh giá của người nói đối với sự việc được nói đến trong câu. |

|  |  |
| --- | --- |
| **LUYỆN TẬP** | |
| **\*NV1: Hoàn thành BT1:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV phát phiếu học tập liên quan đến bài tập số 1, yêu cầu HS thảo luận nhóm bàn đôi.  - Xác định thành phần biệt lập và chức năng của chúng:  **PHT 01**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Câu** | **Thành phần biệt lập** | **Chức năng** | | **a** |  |  | | **b** |  |  | | **c** |  |  |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**  HS thảo luận nhóm  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện các đội trả lời  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV chốt kiến thức.  **\*NV2: Hoàn thành BT2, 3, 4:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Kĩ thuật theo trạm: GV chia lớp thành 3 nhóm đặt 3 trạm, mỗi trạm đặt 1 phiếu học tập hoặc yêu cầu của 1 trong các bài tập (2, 3, 4) yêu cầu HS di chuyển theo từng trạm để hoàn thành nhiệm vụ (thời gian dừng lại giải quyết nhiệm vụ của mỗi trạm là 3p, hết thời gian GV hô lệnh HS phải lập tức di chuyển sang trạm khác cho đến khi qua hết các trạm).  - **BT2:** Xác định thành phần phụ chú và chức năng của các thành đó trong câu:  **PHT 02**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Câu** | **Thành phần biệt lập** | **Chức năng** | | **a** |  |  | | **b** |  |  | | **c** |  |  | | **d** |  |  |   **- BT3:** Xác định thành phần gọi – đáp và tính chất mối quan hệ giữa người nói và người nghe:  **PHT 03**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Câu** | **Thành phần gọi – đáp** | **Mối quan hệ giữa người nói – người nghe** | | **a** |  |  | | **b** |  |  |   **- BT4:** So sánh sự khác nhau về nghĩa giữa hai câu a, b. Theo em, vì sao có sự khác biệt ấy.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**  HS thảo luận nhóm theo kĩ thuật trạm  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện các đội trả lời  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV chốt kiến thức. | **II. Thực hành**  **1. Bài tập 1**  a. Thành phần tình thái: *hình như*  Chức năng: thể hiện cách đánh giá của người nói đối với sự việc được nói đến trong câu. Đây là tổ hợp biểu thị ý phóng đoán một cách dè dặt, dựa trên những gì trực tiếp cảm thấy được.  b. Thành phần gọi đáp: *Bác Tai ơi*  Chức năng: dùng để gọi- đáp, tạo lập mối quan hệ giao tiếp.  c. Thành phần cảm thán; *Ôi*  Chức năng: thể hiện cảm xúc của người nói đối với sự việc được nói đến trong câu (biểu lộ sự xúc động mạnh mẽ trước những điều bất ngờ).  **2. Bài tập 2:**  a. – Thành phần phụ chú: *đích thị Bọ Dừa*  Chức năng: Bổ sung thông tin cho “ông khách” (thông tin về tên của “ông khách” với lời khẳng định độ chính xác của thông tin).  - Thành phần phụ chú: *cụ giáo thông thái chả bao giờ nói sai.*  Chức năng: bổ sung thông tin cho toàn câu (việc ông khách – Bọ Dừa ngủ lại dưới vòm lá trúc là suy đoán của cụ giáo thông thái và những suy đoán của cụ giáo chẳng bao giờ sai.  b. Thành phần phụ chú: *vượt ra khỏi giới hạn không gian và thời gian*  Chức năng: bổ sung thông tin cho nội dung “sống mãi trong lòng người đọc”, làm rõ thêm thông tin về sức sống của truyện ngắn *Chiếc lá cuối cùng.*  c. Thành phần phụ chú: *gọt thủy tiên*  Chức năng: bổ sung thông tin về tên của “một trong những quy trình then chốt” khi gọt tỉa củ thủy tiên là “gọt thủy tiên”.  d. Thành phần phụ chú: *gọi là tâm điểm*  Chức năng: bổ sung thông tin về tên gọi của “một miếng vải đỏ hay một vật bất kì làm dấu”.  **3. Bài tập 3:**  a. Thành phần gọi – đáp: *Thưa ông;* thể hiện mối quan hệ giữa người dưới (người đầy tớ) và người trên (người chủ nhà).  b. Thành phần gọi – đáp:  + *Chị ạ:* thể hiện mối quan hệ giữa người dưới (em) với người trên (chị).  + *Ừ:* thể hiện mối quan hệ giữa người trên (chị) với người dưới (em).  **4. Bài tập 4:** Sự khác nhau về ý nghĩa giữa hai câu (a) và (b):  *Chắc chắn:* khẳng định dứt khoát là như thế, thể hiện mức độ tin cậy cao về sự việc được đề cập đến trong câu.  *Có lẽ:* biểu thị ý phỏng đoán hoặc khẳng định một cách dè dặt về điều nghĩ rằng có thể là như thế, thể hiện mức độ tin cậy thấp về sự việc được đề cập đến trong câu. |

|  |  |
| --- | --- |
| **VẬN DỤNG** | |
| **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *Viết đoạn văn khoảng năm câu thể hiện những cảm xúc của em khi được chiêm ngưỡng một cảnh đẹp, trong đó có ít nhất một câu chứa thành phần biệt lập. Xác định chức năng của những thành phần biệt lập này.*  **\*Bước 2:** **Thực hiện nhiệm vụ**  - HS tìm hiểu yêu cầu về nội dung và hình thức của đoạn văn -> xác định các tiêu chí đánh giá đoạn văn.  - HS làm bài theo yêu cầu.  **\*Bước 3:** **Báo cáo kết quả**  HS làm bài và trao đổi, tự đánh giá sản phẩm học tập của nhau.  **\*Bước 4: GV chuẩn kiến thức**  **\*Gợi ý:**  - Hình thức: Đoạn văn, dung lượng khoảng 5 câu.  - Nội dung: Thể hiện những cảm xúc của em khi được chiêm ngưỡng những cảnh đẹp.  - Đoạn văn có ít nhất một câu chứa thành phần biệt lập. |  |

**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

- HS hoàn thiện các bài tập phần Thực hành Tiếng Việt.

- Chuẩn bị nội dung thực hành đọc hiểu *“ Tốt-tô-chan (Totto-chan) bên của sổ: Khi trẻ con lớn lên trong tình thương”*